

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: **11/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 28 - 3 - 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dệt và ông Thiệu Khắc Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989

Nơi thường trú: Thôn Y, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Thôn Y, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Hiện nay đang chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam T1, Cục C, Bộ C1; đóng trên địa bàn: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa chị H, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 28/01/2022.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng, trong cuộc sống không có tiếng nói chung. Ngày 27/9/2022 anh T vi phạm pháp luật và hiện nay đang chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam

T1 và cũng từ đó đến nay chị và anh T sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Văn Tuấn H1, sinh ngày 22/5/2022. Chị xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 05/3/2025 của bị đơn anh Nguyễn Văn T tại Phân trại số B, Trại giam T1, Cục C, Bộ C1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn với nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 28/01/2022.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến cuối năm 2022 anh vi phạm pháp luật, bị kết án và hiện tại đang chấp hành án tại trại giam T1. Thời gian đầu chị H vẫn lên thăm gặp anh, nhưng từ đầu năm 2025 đến nay chị H không lên thăm gặp anh, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H nên mong muốn đoàn tụ. Nhưng nếu chị Hoa Cương Q ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Văn Tuấn H1, sinh ngày 22/5/2022. Nếu ly hôn anh thống nhất để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay anh đang phải chấp hành án nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do phải chấp hành án nên anh đề nghị xin được vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

**Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng:*

+ Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Chị H và anh T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; chị H, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét

căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 28/01/2022, đây là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H và anh T được ly hôn.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Tuấn H1, sinh ngày 22/5/2022. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đang chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam T1, Cục C, bộ C1; đóng trên địa bàn tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 28/01/2022 là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xảy ra bất đồng mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm. Khi xảy ra mâu thuẫn cả hai vợ, chồng không tự điều chỉnh được. Nguyên nhân khác từ cuối năm 2022 anh T vi phạm pháp luật và hiện nay đang chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam T, cũng từ đó đến nay chị H và anh T sống ly thân. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về phía anh T có nguyện vọng xin đoàn tụ, nhưng anh cũng thể hiện quan điểm nếu chị Hoa cương Q ly hôn thì anh đồng ý. Như vậy, xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, mục đích xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp

với thực trạng hôn nhân của anh chị; phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Văn Tuấn H1, sinh ngày 22/5/2022, hiện nay chị H đang nuôi dưỡng, có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con sau ly hôn và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T đồng ý với ý kiến của chị H về nuôi con sau ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H khởi kiện vụ án nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326:

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Văn Tuấn H1, sinh ngày 22/5/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh hóa theo Biên lai thu số 0000954 ngày 21 tháng 02 năm 2025. Chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H, anh T. Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Quảng Yên, Quảng Xương, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tình